

Số: 386/STBTH

Đà Nẵng, ngày tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng
- Địa chỉ trụ sở chính: 76-78 Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236 3 820414, Fax: 0236 3 8 34328, Email: danabook@gmail.com
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỉ đồng).
- Mã chứng khoán: BED
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: NQ-HĐQT số 06.2 ngày 02/03/2023 đã thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm ông Lê Anh Long phụ trách công tác kiểm toán nội bộ.

I/ Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

1. Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: 6 tháng đầu năm 2023, đại hội đồng cổ đông công ty họp một lần, là đại hội thường niên, tổ chức vào ngày 21/04/2023.
2. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông 2023 thông qua:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/2023/ NQ- ĐHĐCĐ	21/04/2022	Điều 1: Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và Phân phối lợi nhuận năm 2022; chia cổ tức năm 2022 bằng tiền 13% trên vốn điều lệ. Thông qua Báo cáo thù lao thực hiện năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký công ty Điều 2: Thông qua Báo cáo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và Phân phối lợi nhuận năm 2023. Kế hoạch trả thù lao năm 2023 cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký công ty. Điều 3: Thông qua Báo cáo về việc chưa chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà gắn liền trên đất theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022. Điều 4: Thông qua Báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm soát. Điều 5: Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. Điều 6: Tùy tình hình thực tế, cổ tức có thể được chi 2 lần/năm: một lần ứng cổ tức và một lần chia cổ tức còn lại

			sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định phân phối lợi nhuận. Điều 7: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị giải quyết các vấn đề liên quan đến lô đất thuê tại Khu công nghiệp Hòa Cầm. Điều 8: HĐQT, BKS, Ban Giám đốc công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
--	--	--	---

II/ Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)::

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông ngày 27 tháng 04 năm 2022 gồm có 5 thành viên là:

- | | |
|------------------------------|-------------------|
| 1. Bà : Huỳnh Phước Huyền Vy | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Cần | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông: Lê Trường Kỳ | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông: Hoàng Ngọc Lộc | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông: Lê Anh Long | Thành viên HĐQT |

Từ ngày 27/04/2022, Công ty có 2 (hai) người đại diện theo pháp luật là:

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| Bà: Huỳnh Phước Huyền Vy | Chủ tịch HĐQT |
| Ông: Nguyễn Văn Cần | Phó CT HĐQT kiêm Giám đốc |

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm chính thức	Ngày miễn nhiệm
1	Huỳnh Phước Huyền Vy	Chủ tịch HĐQT Thành viên không điều hành	27/04/2022	
2	Nguyễn Văn Cần	Phó chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT tham gia điều hành	27/04/2022	
3	Lê Trường Kỳ	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2022	
4	Hoàng Ngọc Lộc	Thành viên HĐQT tham gia điều hành	27/04/2022	
5	Lê Anh Long	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	27/04/2022	

6. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

6 tháng đầu năm 2023, Hội đồng quản trị họp 2 lần. Ngoài nội dung nghị quyết các cuộc họp này, các trao đổi khác nhằm chỉ đạo hoạt động Công ty, được thực hiện qua điện thoại, zalo...

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà: Huỳnh Phước Huyền Vy, Chủ tịch HĐQT	2/2	100%	Tham dự đủ
2	Ông: Nguyễn Văn Cần, Phó CT HĐQT kiêm Giám đốc	2/2	100%	Tham dự đủ
3	Ông: Lê Trường Kỳ, Thành viên HĐQT	2/2	100%	Tham dự đủ
4	Ông: Hoàng Ngọc Lộc, Thành viên HĐQT	2/2	100%	Tham dự đủ
5	Ông: Lê Anh Long, Thành viên HĐQT kiêm trưởng ban Kiểm toán nội bộ	2/2	100%	Tham dự đủ

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết. Giám đốc và ban điều hành có trách nhiệm thực thi các nghị quyết do HĐQT ban hành. HĐQT kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết.

HĐQT giám sát Giám đốc và hoạt động của công ty thường xuyên liên tục. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, năm, Ban giám đốc báo cáo thống kê số liệu thực hiện để HĐQT có thể giám sát hoạt động của Công ty một cách đầy đủ. Ngoài ra, nếu phát sinh các sự kiện được đánh giá có ảnh hưởng quan trọng trong quá trình hoạt động, Ban giám đốc có thể báo cáo bất thường, đề xuất hướng giải quyết và xin ý kiến của Hội đồng quản trị.

Tại phiên họp đầu tiên của năm, HĐQT đã xem xét thông qua các giao dịch, hợp đồng kinh tế với các bên liên quan do Ban Giám đốc trình.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi của cổ đông và của công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty. Thông qua việc cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin cần thiết giúp cổ đông, ngân hàng, nhà cung cấp, khách hàng có thể đánh giá tình hình quản trị, tình hình tài chính, tình hình kinh doanh công ty để ra quyết định phù hợp; Việc công bố thông tin được thực hiện đúng qui định hiện hành, theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời; Các nội dung công bố thông tin được đăng tải trên trang web của Công ty, đồng thời được báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Hội đồng quản trị công ty đã đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2023:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung																																				
01	06.1/ NQ/HĐQT	02/03/2023	Chấp thuận các giao dịch và hợp đồng kinh tế với các bên liên quan có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Danh sách chi tiết các hợp đồng, các giao dịch được chấp thuận gồm: <table><tr><th>S T T</th><th>Bên liên quan (BLQ)</th><th>Hợp đồng, giao dịch</th></tr><tr><td>1</td><td>Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO</td><td>Hợp đồng cho thuê văn phòng Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr><tr><td>2</td><td>Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN CAPITAL</td><td>Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr><tr><td>3</td><td>Công ty CP KOMIYAMA Việt Nam</td><td>Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr><tr><td>4</td><td>Công ty TNHH Đầu tư Plutus Việt Nam</td><td>Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr><tr><td>5</td><td>Công ty CP Quản lý Dự án DAC</td><td>Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr><tr><td>6</td><td>Công ty CP FDSG(tên cũ là Công ty CP DINCO Sài Gòn</td><td>Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr><tr><td>7</td><td>Công ty CP Xây dựng FiDi</td><td>Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr><tr><td>8</td><td>Công ty CP Bê tông Dinco Chu Lai</td><td>Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr><tr><td>9</td><td>Công ty TNHH MTV Rofadi</td><td>Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr><tr><td>10</td><td>Công ty TNHH Nguyễn Huy</td><td>Hợp đồng mua hàng hóa thông thường Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr><tr><td>11</td><td>Công ty TNHH Go-Working</td><td>Hợp đồng cho thuê văn phòng Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường</td></tr></table>	S T T	Bên liên quan (BLQ)	Hợp đồng, giao dịch	1	Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO	Hợp đồng cho thuê văn phòng Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường	2	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN CAPITAL	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường	3	Công ty CP KOMIYAMA Việt Nam	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường	4	Công ty TNHH Đầu tư Plutus Việt Nam	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường	5	Công ty CP Quản lý Dự án DAC	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường	6	Công ty CP FDSG(tên cũ là Công ty CP DINCO Sài Gòn	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường	7	Công ty CP Xây dựng FiDi	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường	8	Công ty CP Bê tông Dinco Chu Lai	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường	9	Công ty TNHH MTV Rofadi	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường	10	Công ty TNHH Nguyễn Huy	Hợp đồng mua hàng hóa thông thường Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường	11	Công ty TNHH Go-Working	Hợp đồng cho thuê văn phòng Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường
S T T	Bên liên quan (BLQ)	Hợp đồng, giao dịch																																					
1	Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO	Hợp đồng cho thuê văn phòng Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
2	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN CAPITAL	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
3	Công ty CP KOMIYAMA Việt Nam	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
4	Công ty TNHH Đầu tư Plutus Việt Nam	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
5	Công ty CP Quản lý Dự án DAC	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
6	Công ty CP FDSG(tên cũ là Công ty CP DINCO Sài Gòn	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
7	Công ty CP Xây dựng FiDi	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
8	Công ty CP Bê tông Dinco Chu Lai	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
9	Công ty TNHH MTV Rofadi	Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
10	Công ty TNHH Nguyễn Huy	Hợp đồng mua hàng hóa thông thường Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
11	Công ty TNHH Go-Working	Hợp đồng cho thuê văn phòng Giao dịch mua bán hàng hóa thông thường																																					
02	06.2/NO/HĐQT	02/03/2023																																					

		1/ Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam. Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh chủ yếu như sau: <table><tr><td></td><td>Đơn vị tính: triệu đồng</td></tr><tr><td>Chỉ tiêu</td><td>Năm 2022</td></tr><tr><td>- Doanh thu thuần</td><td>84.634</td></tr><tr><td>- Tổng lợi nhuận trước thuế</td><td>5.686</td></tr><tr><td>- Thuế thu nhập doanh nghiệp</td><td>1.436</td></tr><tr><td>- Tổng lợi nhuận sau thuế</td><td>4.250</td></tr></table>		Đơn vị tính: triệu đồng	Chỉ tiêu	Năm 2022	- Doanh thu thuần	84.634	- Tổng lợi nhuận trước thuế	5.686	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.436	- Tổng lợi nhuận sau thuế	4.250		
	Đơn vị tính: triệu đồng															
Chỉ tiêu	Năm 2022															
- Doanh thu thuần	84.634															
- Tổng lợi nhuận trước thuế	5.686															
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.436															
- Tổng lợi nhuận sau thuế	4.250															
		2/ Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2023 của người lao động tại Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng. Được xác định trên cơ sở vận dụng Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và theo Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động TBXH là 8.290 triệu đồng (<i>Tám tỉ hai trăm chín mươi triệu đồng</i>). Quỹ lương kế hoạch được xác định với các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như sau: <table><tr><td></td><td>Đơn vị tính: triệu đồng</td></tr><tr><td>- Tổng doanh thu và thu nhập</td><td>84.000</td></tr><tr><td>- Tổng chi phí chưa có lương</td><td>68.500</td></tr><tr><td>- Lợi nhuận trước thuế</td><td>7.500</td></tr><tr><td>- Nộp ngân sách</td><td>3.500</td></tr><tr><td>- Lao động định biên</td><td>81 người</td></tr><tr><td>- Quỹ lương kế hoạch năm 2023</td><td>8.290</td></tr></table> Quỹ lương thực hiện của người lao động Công ty sẽ được xác định theo qui định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động TBXH.		Đơn vị tính: triệu đồng	- Tổng doanh thu và thu nhập	84.000	- Tổng chi phí chưa có lương	68.500	- Lợi nhuận trước thuế	7.500	- Nộp ngân sách	3.500	- Lao động định biên	81 người	- Quỹ lương kế hoạch năm 2023	8.290
	Đơn vị tính: triệu đồng															
- Tổng doanh thu và thu nhập	84.000															
- Tổng chi phí chưa có lương	68.500															
- Lợi nhuận trước thuế	7.500															
- Nộp ngân sách	3.500															
- Lao động định biên	81 người															
- Quỹ lương kế hoạch năm 2023	8.290															
		3/ Phê duyệt quỹ lương kế hoạch của Giám đốc Công ty năm 2023. Được xác định trên cơ sở vận dụng Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động TBXH là 312.000.000 đồng (<i>Ba trăm mười hai triệu đồng</i>). Quỹ lương thực hiện của Giám đốc Công ty sẽ được xác định theo qui định tại Thông tư 27/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động TBXH.														
		4/ Thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng. Bổ nhiệm ông Lê Anh Long, thành viên Hội đồng quản trị là người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ nhiệm kỳ 2022-2027.														
		5/ Thông qua các vấn đề liên quan công tác tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Gồm: - Thời gian tổ chức đại hội: ngày 21 tháng 4 năm 2023														

			- Ngày đăng ký cuối cùng danh sách cổ đông có quyền dự đại hội: 27/03/2023. - Địa điểm tổ chức: trụ sở Công ty, tại 76-78 Bạch Đằng, Đà Nẵng - Thông qua Chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 gồm các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. - Thông qua các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.
05	07/NQ/HĐQT	21/04/2023	Thông nhất thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông bằng tiền như sau: - Ngày đăng ký cuối cùng: 19/05/2023 - Tỷ lệ thực hiện đối với cổ phiếu: 13,00%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.300 đồng) - Ngày thanh toán: 26/05/2023 - Địa điểm thực hiện: + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký. + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Văn phòng Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng vào các ngày làm việc trong tuần bắt đầu từ ngày 26/05/2023 và xuất trình chứng minh nhân dân

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2022-2027 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 27/04/2022 và có sự phân nhiệm như sau:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu nhiệm kỳ	Trình độ chuyên môn
1	Huỳnh Nguyên Văn	Trưởng Ban Kiểm soát	27/04/2022	Cử nhân Kế toán
2	Khương Tịnh	Thành viên BKS	27/04/2022	Cử nhân Luật
3	Nguyễn Thị Thảo	Thành viên BKS	27/04/2022	Cử nhân Kinh tế

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

6 tháng đầu năm 2023, ngoài cuộc họp tham gia với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát họp 1 lần. Các thành viên Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ 100% cuộc họp.

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Tỉ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Huỳnh Nguyên Văn	1/1	100%	100%	Tham dự đủ
2	Ông Khương Tịnh	1/1	100%	100%	Tham dự đủ
3	Bà Nguyễn Thị Thảo	1/1	100%	100%	Tham dự đủ

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và cổ đông gồm: giám sát việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị; giám sát việc tuân thủ công tác hạch toán kế toán, tình hình tài chính; giám sát thực hiện công bố thông tin theo qui định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; giám sát việc thực hiện các qui chế nội bộ.

Ban Kiểm soát đã kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Ban Kiểm soát đã thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo cho đại hội cổ đông thường niên.

Rà soát hợp đồng, giao dịch với người liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có sự phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông.

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và cổ đông được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng nghiệp vụ tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp thông tin đầy đủ.

Ban Kiểm soát đã lập báo cáo kiểm soát năm 2022 và lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 trình đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Trong kỳ, Ban Kiểm soát cũng đã tiến hành thẩm tra, xem xét tính trung thực, hợp lý, hợp pháp của Báo cáo tài chính quý IV/2022 và năm 2022, quý I/2023 do Công ty lập.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị mời tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Việc tham dự các cuộc họp với Hội đồng quản trị cũng là một hình thức Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động và tham khảo ý kiến của Ban Kiểm soát trong quá trình tiến tới ra nghị quyết. Tài liệu các cuộc họp Hội đồng quản trị, nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được gửi cho Ban Kiểm soát. Các ý kiến của Ban kiểm soát góp ý kiến công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty đều được Hội đồng quản trị xem xét, ghi nhận và phản hồi đầy đủ.

Ban giám đốc điều hành có 2 thành viên, đều tham gia Hội đồng quản trị nên sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được thực hiện thuận tiện, có hiệu quả.

Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 vào ngày 21/04/2023 và đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty. Ngoài ra, Ban Kiểm soát cùng với đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 đã tham gia thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 do Ban giám đốc Công ty đệ trình, thống nhất với số liệu báo cáo và đánh giá không phát hiện điều gì bất thường.

6 tháng đầu năm 2023, Ban Kiểm soát đánh giá không có điều gì bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban giám đốc.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát về thu thập thông tin, tiếp nhận các trường hợp kiến nghị, khiếu nại của cổ đông: 6 tháng đầu năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông và người lao động về hoạt động của Công ty.

IV. Ban giám đốc:

Ban giám đốc Công ty hiện nay được Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 bổ nhiệm ngày 27/04/2022. Ban giám đốc điều hành năm 2023 cũng là ban giám đốc đến ngày lập báo cáo này.

Ban giám đốc điều hành có 2 thành viên:

STT	Thành viên Ban Giám đốc	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm lại
1	Giám đốc - Nguyễn Văn Cần	08/04/1955	Cử nhân Kinh tế	27/04/2022
2	P Giám đốc - Hoàng Ngọc Lộc	28/03/1972	Cử nhân Kinh tế	27/04/2022

V. Kế toán trưởng:

Kế toán trưởng Công ty được Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 bổ nhiệm lại ngày 27/04/2022.

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm lại
Kế toán trưởng - Lê Mạnh	28/03/1968	Cử nhân Kế toán	27/04/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, Người công bố thông tin, Thư ký công ty đều đã qua tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:

Danh sách về người có liên quan của công ty:
(xem trang 10 đến trang 12, được trình bày theo chiều ngang, kèm theo báo cáo này)

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:
(xem trang 13, được trình bày theo chiều ngang, kèm theo báo cáo này)

2. Giao dịch giữa người nội bộ của công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: hiện tại công ty không có công ty con hay công ty nắm quyền kiểm soát.

3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (đến thời điểm lập báo cáo): xem mục VII.2 (trang 13, được trình bày theo chiều ngang, kèm theo báo cáo này).

2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: xem mục VII.2 (trang 13, được trình bày theo chiều ngang, kèm theo báo cáo này).

3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:
(xem từ trang 14 đến trang 24, được trình bày theo chiều ngang, kèm theo báo cáo này)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: 6 tháng đầu năm 2023 không phát sinh giao dịch.

IX. Các vấn đề lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
3. Lưu



Huỳnh Phước Huyền Vy

VII.1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng, mã chứng khoán BED)

Stt	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Huỳnh Phước Huyền Vy	304879679	Chủ tịch Hội đồng Quản Trị	CCCD: 048175007736 CMND: 201234292, 08/07/2007, CA Đà Nẵng	235 Điện Biên Phủ - TP. Đà Nẵng	22/04/2017		NLQ từ 22/04/2017. NNB từ 11/04/2020. Chủ tịch HĐQT từ 31/07/2020	Người nội bộ
2	Nguyễn Văn Cần	009C066488	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc	CCCD: 048055000161 CMND: 200157545, 25/10/2008, CA Đà Nẵng	Lô A3-16 khu Biệt thự Đảo Xanh, Đà Nẵng	22/04/2017		NNB bắt đầu nhiệm kỳ 22/04/2017, Chủ tịch HĐQT đến 31/07/2020, PCT HĐQT từ 31/07/2020	Người nội bộ
3	Lê Trường Kỳ	304401331	Thành viên HĐQT	CCCD: 048073006950 CMND: 201250359, 12/08/2010, CA Đà Nẵng	235 Điện Biên Phủ - TP. Đà Nẵng	22/04/2017		NNB bắt đầu nhiệm kỳ, tái trúng cử ngày 27/04/2022	Người nội bộ
4	Lê Anh Long	0304011867	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng ban kiểm toán nội bộ	CCCD: 040076014887 CMND: 201647090, 28/04/2009, CA Đà Nẵng	37 Dương Khuê, Đà Nẵng	17/11/2017		Thành viên HĐQT được bầu bổ sung, tái trúng cử ngày 27/04/2022	Người nội bộ
5	Hoàng Ngọc Lộc	009C72122	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	CCCD: 046072017377 CMND: 201183709, 05/08/2008, CA Đà Nẵng	K5/1 Đặng Từ Kính, Đà Nẵng	22/04/2017		NNB bắt đầu nhiệm kỳ, tái trúng cử ngày 27/04/2022	Người nội bộ
6	Huỳnh Nguyên Văn	058C492789	Trưởng Ban Kiểm soát	CCCD: 078075004239 CMND: 201211340, 13/09/2012, CA Đà Nẵng	65 Tổng Phước Phổ, Đà Nẵng	22/04/2017		Thành viên BKS trước 27/04/2022, Trưởng BKS từ 27/04/2022	Người nội bộ

7	Khương Tinh	009C041652	Thành viên BKS	CCCD: 049062008249 CMND:200625207, 07/08/2010, CA Đà Nẵng	Số 26 đường 30/4, Đà Nẵng	22/04/2017		Trưởng BKS trước 27/04/2022, Thành viên BKS từ 27/04/2022	Người nội bộ
8	Nguyễn Thị Thảo	304004054	Thành viên BKS	CCCD: 049177005607 CMND201321988, 07/08/2008, CA Đà Nẵng	Tổ 31, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	22/04/2017		NNB bắt đầu nhiệm kỳ, tái trúng cử ngày 27/04/2022	Người nội bộ
9	Lê Mạnh	009C072919	Kế toán trưởng, Người công bố thông tin, Người phụ trách quản trị, Thư ký công ty	CCCD: 049068009417 CMND200895219, 12/07/2008, CA Đà Nẵng	78 Bạch Đằng, Đà Nẵng	15/06/2017		Bổ nhiệm bởi HĐQT nhiệm kỳ 2017- 2022, tái bổ nhiệm ngày 27/04/2022	Người nội bộ
10	Phạm Mai Anh	058C130567	Thư ký công ty	200881485, 24/09/2020, CA Đà Nẵng	K10/26 Phạm Văn Ngũ, Đà Nẵng	01/01/2021	01/06/2023	Nghỉ hưu	Không còn là người nội bộ
11	Thái Văn May	009C012887		200880349, 09/01/2007, CA Đà Nẵng	67 đường 2/9, Đà Nẵng	01/01/2021		NLQ	NLQ, sở hữu >10% CP có quyền biểu quyết
12	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Dinco			0400461301, 25/03/2004, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	22/04/2017		NLQ	Chịu chung sự kiểm soát (NNB là Chủ tịch HĐQT)
13	Công ty Cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai			4000883440, 04/07/2013, Sở KHĐT Quảng Nam	Khu công nghiệp và Hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	11/04/2020		NLQ	Chịu chung sự kiểm soát (NNB là Chủ tịch HĐQT)
14	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN CAPITAL			0401333013, 18/10/2010, Sở KHĐT Đà Nẵng	233 Điện Biên Phủ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	22/04/2017		NLQ	Chịu chung sự kiểm soát (NNB là Chủ tịch HĐQT)

15	Công ty Cổ phần FDSG(tên cũ: Công ty Cổ phần Dinco Sài Gòn			0313793558, 05/07/2016, Sở KHĐT tpHCM	27 Nguyễn Trung Trúc, Phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chi Minh	22/04/2017	28/03/2023	NLQ	NNB không còn là Chủ tịch HDQT)
16	Công ty TNHH Đầu tư Plutus Việt Nam			0401928878, 05/10/2018, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	05/10/2018		NLQ	Chịu chung sự kiểm soát (NNB là CT HĐQT kiểm TGD)
17	Công ty Cổ phần Xây dựng FIDI			0400442891, 17/03/2003, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	22/04/2017		NLQ	Chịu chung sự kiểm soát (NNB là cổ đông lớn)
18	Công ty Cổ phần KOMIYAMA Việt Nam			0401779601, 27/07/2016, Sở KHĐT Đà Nẵng	Số 24 Hòa Minh, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	22/04/2017		NLQ	Chịu chung sự kiểm soát (NNB là cổ đông lớn)
19	Công ty Cổ phần Quản lý Dự án DAC			0400662632, 16/10/2008, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	22/04/2017		NLQ	Chịu chung sự kiểm soát (NNB là cổ đông lớn)
20	Công ty TNHH MTV Rofadi			0402080774, 25/01/2021, Sở KHĐT Đà Nẵng	233 Điện Biên Phủ, P.Hòa Khê, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng	23/04/2021		NLQ	Chịu chung sự kiểm soát (NNB là Chủ tịch Công ty)
21	Công ty TNHH Nguyễn Huy			0400456044, 12/07/2005, Sở KHĐT Đà Nẵng	Đường số 11 Khu công nghiệp Hòa Cầm, Đà Nẵng	01/01/2021		NLQ	NLQ là NNB của tổ chức này
22	Công ty TNHH Go- Working			0401860235, 27/10/2017, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, Đà Nẵng	01/01/2021		NLQ	NLQ là NNB của tổ chức này

VII.2 Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Kèm theo báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng, mã chứng khoán BED)

STT	Tên tổ chức (BLQ)	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch	Số nghị quyết của HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO	Ông Lê Trường Kỳ, thành viên HĐQT của Công ty, là Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc BLQ Bà Huỳnh Phước Huyền Vy, Chủ tịch HĐQT của Công ty, là thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc BLQ	0400461301 25/03/2004 Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, Q. Hải Châu, Đà Nẵng	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 06.1/NQ/HĐQT ngày 02/03/2023	BLQ mua hàng hóa thông thường, tổng giá trị giao dịch 23.769.680 đ	
					6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 06.1/NQ/HĐQT ngày 02/03/2023	BLQ thuê mặt bằng làm văn phòng, tổng giá trị giao dịch 345.205.320 đ	
2	Công ty TNHH Nguyễn Huy	Ông Thái Văn May, cổ đông lớn sở hữu >10% cp, em rể Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Cần, là Giám đốc BLQ	0400456044 01/08/2003 Đà Nẵng	Đường số 11 KCN Hòa Cầm, Q.Cẩm Lệ, Đà Nẵng	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 06.1/NQ/HĐQT ngày 02/03/2023	BLQ mua hàng hóa thông thường, tổng giá trị giao dịch: 0đ	
					6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 06.1/NQ/HĐQT ngày 02/03/2023	BLQ bán hàng hóa thông thường (giấy, vở); tổng giá trị giao dịch 999.700.500 đ	
3	Công ty TNHH Go-Working	Bà Trần Đình Phương Ngón, con dâu Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Cần, là Giám đốc BLQ	0401860235 27/10/2017 Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, Q. Hải Châu, Đà Nẵng	6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 06.1/NQ/HĐQT ngày 02/03/2023	BLQ mua hàng hóa thông thường, tổng giá trị giao dịch 1.984.000 đ	
					6 tháng đầu năm 2023	Nghị quyết số 06.1/NQ/HĐQT ngày 02/03/2023	BLQ thuê mặt bằng làm văn phòng, tổng giá trị giao dịch 441.915.814 đ.	

VIII.1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

(Kèm theo báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng, mã chứng khoán BED)

Stt	Tên cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu ngày 30/06/2023	Tỉ lệ cổ phiếu sở hữu ngày 30/06/2023	Ghi chú
I	Huỳnh Phước Huyền Vy	304879679	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	201234292, 08/07/2007, CA Đà Nẵng	235 Điện Biên Phủ- TP. Đà Nẵng	500.000	16,67%	
1.01	Lê Trường Kỳ	304401331	Thành viên HĐQT	201250359, 12/08/2010, CA Đà Nẵng	235 Điện Biên Phủ - TP. Đà Nẵng	1.111.880	37,06%	Chồng
1.02	Lê Hoàng Kỳ Nam				235 Điện Biên Phủ- TP. Đà Nẵng	0	0,00%	Con
1.03	Lê Quốc Trường Nguyên				235 Điện Biên Phủ- TP. Đà Nẵng	0	0,00%	Con
1.04	Lê Quốc Hoàng Kỳ				235 Điện Biên Phủ- TP. Đà Nẵng	0	0,00%	Con
1.05	Huỳnh Phước Minh					0	0,00%	Cha ruột (đã mất)
1.06	Huỳnh Tôn Nữ Thị Hào			200053285, 02/03/2012, CA Đà Nẵng	379/3 Tôn Đức Hòa An- Cẩm Lệ- Đà Nẵng	0	0,00%	Mẹ ruột
1.07	Lê Văn Một					0	0,00%	Cha chồng (đã mất)
1.08	Nguyễn Thị Đáng			200022885, 01/09/2007, CA Đà Nẵng	Tổ 48- Quang Thành 2 - Hòa Khánh Bắc- Liên Chiểu- Đà Nẵng	0	0,00%	Mẹ chồng
1.09	Huỳnh Phước Bảo Bình			201131540, 16/10/2008, CA Đà Nẵng	379/3 Tôn Đức Hòa An- Cẩm Lệ- Đà Nẵng	0	0,00%	Anh
1.10	Trần Thị Lan Thảo			201479155, 28/07/2017, CA Đà Nẵng	379/3 Tôn Đức Hòa An- Cẩm Lệ- Đà Nẵng	0	0,00%	Chị dâu
1.11	Huỳnh Phước Huyền Vân			201131539, 05/12/2006, CA Đà Nẵng	33/15 Duy Tân- Hòa Thuận Tây- Hải Châu- Đà Nẵng	0	0,00%	Chị
1.12	Phạm Minh Đức			201085451, 07/11/2018, CA Đà Nẵng	33/15 Duy Tân- Hòa Thuận Tây- Hải Châu- Đà Nẵng	0	0,00%	Anh rể

1.13	Huỳnh Phước Bảo Nguyễn			201362819, 29/10/2014, CA Đà Nẵng	379/3 Tôn Đản- Hòa An- Cẩm Lệ- Đà Nẵng	0	0,00%	Em
1.14	Phan Thị Tuyết Vân			201508875, 24/10/14, CA Đà Nẵng	379/3 Tôn Đản- Hòa An- Cẩm Lệ- Đà Nẵng	0	0,00%	Em dâu
1.15	Huỳnh Phước Bảo Hoàng			201441781, 26/03/2014, CA Đà Nẵng	379/3 Tôn Đản- Hòa An- Cẩm Lệ- Đà Nẵng	0	0,00%	Em
1.16	Công ty cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Dinco			0400461301, 25/03/2004, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
1.17	Công ty cổ phần Bé tông Dinco Chu Lai			4000883440, 04/07/2013, Sở KHĐT Quảng Nam	KCN và Hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	0	0,00%	NNB là Chủ tịch HĐQT
1.18	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN CAPITAL			0401333013, 18/10/2010, Sở KHĐT Đà Nẵng	233 Điện Biên Phủ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là thành viên HĐQT
1.19	Công ty Cổ phần đầu tư Plutus Việt Nam(đối là Công ty TNHH Đầu tư Plutus Việt Nam			0401928878, 05/10/2018, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là TV góp vốn
1.20	Công ty CP Xây dựng FIDI			0400442891, 17/03/2003, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là cổ đông lớn
1.21	Công ty CP KOMIYAMA Việt Nam			0401779601, 27/07/2016, Sở KHĐT Đà Nẵng	Số 24 Hòa Minh, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	0	0,00%	NLQ (chồng) là cổ đồng lớn
1.22	Công ty CP DINCO Sài Gòn(đối tên là Công ty CP FDSG)			0313793558, 05/07/2016, Sở KHĐT tpHCM	27 Nguyễn Trung Trực, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0,00%	NNB không còn là cổ đông lớn
1.23	Công ty CP Quản lý Dự án DAC			0400662632, 16/10/2008, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là cổ đông lớn
1.24	Công ty TNHH MTV Rofadi			0402080774, 25/01/2021, Sở KHĐT Đà Nẵng	233 Điện Biên Phủ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là Chủ tịch Công ty
2	Nguyễn Văn Cần	009C066488	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc	200157545, 25/10/2008, CA Đà Nẵng	Lô A3-16 khu Biệt thự Đảo Xanh, Đà Nẵng	714.395	23,81%	
2.01	Nguyễn Kiệm	058C025850		200190535, 15/10/1990, CA Đà Nẵng	Tổ 15, Tiên Sơn, Hoà Cường Nam, Đà Nẵng	0	0,00%	Em ruột
2.02	Nguyễn Văn Hùng	058C111750		200916670, 24/09/2014, CA Đà Nẵng	Số 78 Bạch Đằng, Đà Nẵng	11.000	0,37%	Em ruột

2.03	Nguyễn Thị Diễm	058C203082		201082014, 07/06/2008, CA Đà Nẵng	Tổ 10, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng	4.520	0,15%	Em ruột
2.04	Nguyễn Thị Yến	058C250271		201081980, 28/04/2009, CA Đà Nẵng	Số 67 Đường 2/9, Đà Nẵng	0	0,00%	Em ruột
2.05	Nguyễn Thị Thanh Thu	058C047036		201303101, 05/02/1993, CA Đà Nẵng	Số 448 Núi Thành, Đà Nẵng	0	0,00%	Em ruột
2.06	Nguyễn Văn Hiệp			200882844, 13/09/2005, CA Đà Nẵng	617 Núi Thành, Đà Nẵng	0	0,00%	Em ruột
2.07	Nguyễn Thị Liêm			200018351, 11/09/2008, CA Đà Nẵng	H2/2 K467 Núi Thành, Đà Nẵng	0	0,00%	Em ruột
2.08	Nguyễn Thị Chính			200099631, 07/04/1994, CA Đà Nẵng	65 đường 2/9, Đà Nẵng	0	0,00%	Em ruột
2.09	Nguyễn Thị Hòa			200639379, 30/06/2011 CA Đà Nẵng	646 Núi Thành, Đà Nẵng	0	0,00%	Em ruột
2.10	Huỳnh Thị Anh			200007982, 08/04/1994, CA Đà Nẵng	71 Núi Thành, Đà Nẵng	0	0,00%	Mẹ ruột
2.11	Tô Thị Chín			201301672, 08/11/2005, CA Đà Nẵng	Lô A3-16 khu Biệt thự Đảo Xanh, Đà Nẵng	0	0,00%	Vợ
2.12	Nguyễn Thị Huyền Vy			201483842, 20/04/2000, CA Đà Nẵng	California, Mỹ	0	0,00%	Con ruột
2.13	Nguyễn Văn Huy			201535473, 02/12/2008, CA Đà Nẵng	Lô A3-16 khu Biệt thự Đảo Xanh, Đà Nẵng	0	0,00%	Con ruột
2.14	Nguyễn Thị Sao Ly			201637875, 25/10/2008, CA Đà Nẵng	Maryland, Mỹ	0	0,00%	Con ruột
2.15	Bùi Thị Anh Liên			200153514, 01/12/2009, CA Đà Nẵng	73 đường 2/9, Đà Nẵng	0	0,00%	Em dâu
2.16	Trần Thái Thuận	058C290377		201340241, 15/10/2009, CA Đà Nẵng	7 Phước Hòa, Đà Nẵng	2.500	0,08%	Em dâu
2.17	Võ Thanh Long			200884281, 12/11/2016, CA Đà Nẵng	113 Phạm Văn Bạch, Đà Nẵng	0	0,00%	Em rể
2.18	Thái Văn May	009C012887		200880349, 09/01/2007, CA Đà Nẵng	67 đường 2/9, Đà Nẵng	351.690	11,72%	Em rể
2.19	Hồ Hà			200892069, 05/04/2007, CA Đà Nẵng	482 Núi Thành, Đà Nẵng	0	0,00%	Em rể

2.20	Phạm Thái Mẫn Nhu			200932237, 02/04/2011, CA Đà Nẵng	190 Nguyễn Chí Thanh, Đà Nẵng	0	0,00%	Em dâu
2.21	Nguyễn Trọng Thọ			201587815, 28/11/2006, CA Đà Nẵng	1115 Phạm Văn Bạch, Đà Nẵng	0	0,00%	Em rể
2.22	Trần Đình Phương Ngón			052191000353, 04/09/2019, CA tpHCM	228B Điện Biên Phủ, tp Hồ Chí Minh	0	0,00%	Con dâu
2.23	David Jepson				California, Mỹ	0	0,00%	Con rể
2.24	Nguyễn Ngọc Tuấn				828N Washington street, Baltimore, Maryland 21205, Mỹ	0	0,00%	Con rể
2.25	Công ty TNHH Nguyễn Huy			0400456044, 12/07/2005, Sở KHĐT Đà Nẵng	Đường số 11 Khu công nghiệp Hòa Cầm, Đà Nẵng	0	0,00%	Em rể NNB là Giám đốc
2.26	Công ty TNHH Go-Working			0401860235, 27/10/2017, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, Đà Nẵng	0	0,00%	Con dâu NNB là Giám đốc
3	Lê Trường Kỳ	304401331	Thành viên HĐQT	201250359, 12/08/2010, CA Đà Nẵng	235 Điện Biên Phủ - TP. Đà Nẵng	1.111.880	37,06%	
3.01	Huỳnh Phước Huyền Vy	304879679	Chủ tịch HĐQT	201234292, 08/07/2007, CA Đà Nẵng	235 Điện Biên Phủ- TP. Đà Nẵng	500.000	16,67%	Vợ
3.02	Lê Hoàng Kỳ Nam				235 Điện Biên Phủ- TP. Đà Nẵng	0	0,00%	Con
3.03	Lê Quốc Trường Nguyễn				235 Điện Biên Phủ- TP. Đà Nẵng	0	0,00%	Con
3.04	Lê Quốc Hoàng Kỳ				235 Điện Biên Phủ- TP. Đà Nẵng	0	0,00%	Con
3.05	Lê Văn Một					0	0,00%	Cha (đã mất)
3.06	Nguyễn Thị Đáng			200022885, 01/09/2007, CA Đà Nẵng	Tổ 48- Quang Thành 2 - Hòa Khánh Bắc- Liên Chiểu- Đà Nẵng	0	0,00%	Mẹ
3.07	Huỳnh Phước Minh					0	0,00%	Cha vợ (đã mất)
3.08	Huyền Tôn Nữ Thị Hào			200053285, 02/03/2012, CA Đà Nẵng	379/3 Tôn Đức- Hòa An- Cẩm Lệ- Đà Nẵng	0	0,00%	Mẹ vợ
3.09	Trà Thị Khôi			201522111, 10/12/2002, CA Đà Nẵng	Tổ 48- Hoà Khánh Bắc -Liên Chiểu - Đà Nẵng	0	0,00%	Chị

3.10	Lê Thanh Trường			201553692, 20/01/2005, CA Đà Nẵng	Tổ 90, Kim Liên, Hòa Hiệp Bắc, Liên Chiểu, Đà Nẵng	0	0,00%	Anh
3.11	Lê Trường Giang			201005947, 13/08/2003, CA Đà Nẵng	21 Lý Thái Tổ-Thạc Gián- Thanh Khê- Đà Nẵng	0	0,00%	Anh
3.12	Lê Thanh Truyền			201005986, 24/05/2005, CA Đà Nẵng	Tổ 48- Quang Thành 2 - Hòa Khánh Bắc- Liên Chiểu- Đà Nẵng	0	0,00%	Anh
3.13	Lê Thị Mai Trang			201117316, 05/06/2003, CA Đà Nẵng	Tổ 21- Quan Thành- Hòa Khánh Bắc- Liên Chiểu- Đà Nẵng	0	0,00%	Chị
3.14	Công ty cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Dinco			0400461301, 25/03/2004, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là CT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3.15	Công ty CP DINCO Sài Gòn(đổi tên là Công ty CP FDSG)			0313793558, 05/07/2016, Sở KHĐT tpHCM	27 Nguyễn Trung Trực, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	0	0,00%	NNB không còn là Chủ tịch HĐQT
3.16	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN CAPITAL			0401333013, 18/10/2010, Sở KHĐT Đà Nẵng	233 Điện Biên Phủ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, tp Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là Chủ tịch HĐQT
3.17	Công ty Cổ phần đầu tư Plutus Việt Nam(đổi là Công ty TNHH Đầu tư Plutus Việt Nam			0401928878, 05/10/2018, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là CT HĐQT kiêm TGD
3.18	Công ty Cổ phần KOMIYAMA Việt Nam			0401779601, 27/07/2016, Sở KHĐT Đà Nẵng	Số 24 Hòa Minh, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là cổ đông lớn
3.19	Công ty Cổ phần Quản lý Dự án DAC			0400662632, 16/10/2008, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,00%	NLQ (vợ) là cổ đồng lớn
3.20	Công ty Cổ phần Xây dựng FIDI			0400442891, 17/03/2003, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	0	0,00%	NLQ (vợ) là cổ đồng lớn
4	Lê Anh Long	0304011867	Thành viên HĐQT kiêm TB KT nội bộ	201647090, 28/04/2009, CA Đà Nẵng	37 Dương Khuê, Đà Nẵng	15.000	0,50%	
4.01	Mai Ngọc Thu Tâm			201400187, 16/08/2011, CA Đà Nẵng	37 Dương Khuê, Đà Nẵng	0	0,00%	Vợ
4.02	Lê Anh Chương				37 Dương Khuê, Đà Nẵng	0	0,00%	Con
4.03	Lê Mai Linh Khương				37 Dương Khuê, Đà Nẵng	0	0,00%	Con
4.04	Lê Anh Hưng							Cha ruột (đã mất)

4.05	Hoàng Thị Bích			180494904, 29/06/2013, CA Nghệ An	Quỳnh Yên, Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0,00%	Mẹ ruột
4.06	Mai Ngọc Suong			200080562, 11/04/2005, CA Đà Nẵng	Tổ 42 Hòa Khê, Thanh Khê, ĐN	0	0,00%	Cha vợ
4.07	Lê Thị Thu Trang			200012189, 14/06/1994, CA Đà Nẵng	Tổ 42 Hòa Khê, Thanh Khê, ĐN	0	0,00%	Mẹ vợ
4.08	Lê Thị Len			245286021, 09/08/2012, CA Đắc Nông	Đắc Som, Đắcglong, Đắc Nông	0	0,00%	Em
4.09	Hoàng Kim Sơn			245286139, 20/01/2015, CA Đắc Nông	Đắc Som, Đắcglong, Đắc Nông	0	0,00%	Em rể
4.10	Lê Văn Linh			182445559, 19/05/2006, CA Nghệ An	Quỳnh Yên, Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0,00%	Em
4.11	Nguyễn Hải Yên			12262190, 24/07/2009, CA Hà Nội	TT Cầu 202 Tổ 12, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	0	0,00%	Em dâu
4.12	Lê Thị Lụa			186480380, 27/07/2007, CA Nghệ An	Quỳnh Yên, Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0,00%	Em
4.13	Nguyễn Công Kiên			212296876, 14/07/2004, CA Quảng Ngãi	Bình Thới, Bình Sơn, Quảng Ngãi	0	0,00%	Em rể
4.14	Công ty cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Dinco			0400461301, 25/03/2004, Sở KHĐT Đà Nẵng	76-78 Bạch Đằng, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là Kế toán trưởng
4.15	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN CAPITAL			0401333013, 18/10/2010, Sở KHĐT Đà Nẵng	233 Điện Biên Phủ, P. Hoa Khê, Q. Thanh Khê, tp Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là Trưởng Ban Kiểm soát
5	Hoàng Ngọc Lộc	009C72122	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	201183709, 05/08/2008, CA Đà Nẵng	K5/1 Đặng Tử Kính, Đà Nẵng	15.700	0,52%	
5.01	Hoàng Trạch Thanh			200015361, 08/03/2008, CA Đà Nẵng	K162A/6 Đống Đa, Đà Nẵng	0	0,00%	Cha ruột (đã mất)
5.02	Hoàng Thị Ngọc Ánh			200056987, 18/10/2008, CA Đà Nẵng	112/85 Trần Cao Vân, Đà Nẵng	0	0,00%	Chị ruột
5.03	Hoàng Thị Ngọc Hương			200056986, 19/09/2009, CA Đà Nẵng	21 Lê Lai, Đà Nẵng	0	0,00%	Chị ruột
5.04	Hoàng Thị Ngọc Hòa			200259939, 09/01/2009, CA Đà Nẵng	5 Lưu Quý Kỳ, Đà Nẵng	0	0,00%	Chị ruột
5.05	Hoàng Ngọc Phúc			200848924, 16/08/2008, CA Đà Nẵng	106 Thanh Thủy, Đà Nẵng	0	0,00%	Anh ruột

5.06	Hoàng Ngọc Phương			200915698, 30/11/2010, CA Đà Nẵng	245 Hoàng Diệu, Đà Nẵng	0	0,00%	Anh ruột
5.07	Hoàng Thị Ngọc Hạnh			201080655, 18/03/2010, CA Đà Nẵng	21 Nguyễn Đức Cảnh, Đà Nẵng	0	0,00%	Chị ruột
5.08	Hoàng Ngọc Thọ			201244159, 19/02/2013, CA Đà Nẵng	K162A/6 Đồng Đa, Đà Nẵng	0	0,00%	Em ruột
5.09	Hoàng Thị Ngọc Diệp			201496461, 29/05/2009, CA Đà Nẵng	H17/2 K96 Hải Hồ, Đà Nẵng	0	0,00%	Em ruột
5.10	Đàm Thị Thu Yến			201253439, 19/01/2010, CA Đà Nẵng	K5/1 Đặng Từ Kính, Đà Nẵng	0	0,00%	Vợ
5.11	Đàm Quang Y			201534061, 19/09/2003, CA Đà Nẵng	Tổ 15 An Khê, quận Thanh Khê, Đà Nẵng	0	0,00%	Cha vợ
5.12	Hoàng Thị Lập			200705677, 11/08/2015, CA Đà Nẵng	K52/25A Đinh Tiên Hoàng, Đà Nẵng	0	0,00%	Mẹ vợ
5.13	Trương Văn Sinh			200022608, 19/09/2009, CA Đà Nẵng	21 Lê Lai, Đà Nẵng	0	0,00%	Anh rể
5.14	Lâm Ngọc Dũng			201358849, 14/11/2017, CA Đà Nẵng	Tổ 58 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng	0	0,00%	Anh rể
5.15	Nguyễn Thanh Hải			200783997, 03/03/2006, CA Đà Nẵng	21 Nguyễn Đức Cảnh, Đà Nẵng	0	0,00%	Anh rể
5.16	Nguyễn Đoàn Vĩnh Tế			201243966, 01/01/2017, CA Đà Nẵng	H17/2 K96 Hải Hồ, Đà Nẵng	0	0,00%	Em rể
5.17	Nguyễn Thị Thiên Thanh			200917737, 31/10/2020, CA Đà Nẵng	106 Thanh Thủy, Đà Nẵng	0	0,00%	Chị dâu
5.18	Trương Thị Phương Dung			201013623, 30/03/2017, CA Đà Nẵng	245 Hoàng Diệu, Đà Nẵng	0	0,00%	Chị dâu
5.19	Nguyễn Thị Trà My			201699615, 04/04/2013, CA Đà Nẵng	K162A/6 Đồng Đa, Đà Nẵng	0	0,00%	Em dâu
5.20	Hoàng Ngọc Bảo Khanh			201894291, 04/09/2019, CA Đà Nẵng	K5/1 Đặng Từ Kính, Đà Nẵng	0	0,00%	Con
5.21	Hoàng Ngọc Bảo Tiên				K5/1 Đặng Từ Kính, Đà Nẵng	0	0,00%	Con
6	Huỳnh Nguyên Văn	058C492789	Thành viên BKS trước 27/04/2022,	201211340, 13/09/2012, CA Đà Nẵng	65 Tống Phước Phổ, Đà Nẵng	18.860	0,63%	

7.03	Khương Quỳnh Linh			201813326, 25/08/2016, CA Đà Nẵng	Số 26 đường 30/4, Đà Nẵng	0	0,00%	Con ruột
8	Nguyễn Thị Thảo	304004054	Thành viên BKS	201321988, 07/08/2008, CA Đà Nẵng	Tổ 31, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	10.000	0,33%	
8.01	Đào Xuân Tuấn			201650942, 22/08/2012, CA Đà Nẵng	Tổ 31, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	0	0,00%	Chồng
8.02	Đào Thị Thảo Linh				Tổ 31, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	0	0,00%	Con
8.03	Đào Thảo My				Tổ 31, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	0	0,00%	Con
8.04	Trần Thị Quy			205949965, 22/06/2012, CA Quảng Nam	Bích Bắc- Điện Hòa- Điện Bàn- Quảng Nam	0	0,00%	Mẹ
8.05	Nguyễn Xuân Thành			205489126, 22/10/2006, CA Quảng Nam	Bích Bắc- Điện Hòa- Điện Bàn- Quảng Nam	0	0,00%	Anh
8.06	Nguyễn Thị Bích Thuận			201725713, 13/02/2012, CA Đà Nẵng	Lệ Sơn 1, Hòa Tiến, Hòa Vang, Đà Nẵng	0	0,00%	Em
8.07	Lê Thị Mậu			038148002132, 23/02/2018, Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã An Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	0	0,00%	Mẹ chồng
8.08	Đoàn Quách Mỹ Hạnh			201472179, 08/05/2014, CA Đà Nẵng	Tổ 126 phường An Khê, quận Thanh Khê, Đà Nẵng	0	0,00%	Chị dâu
8.09	Trần Quang Chính			201460668, 26/08/2011, CA Đà Nẵng	Xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng	0	0,00%	Em rể
8.10	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN CAPITAL			0401333013, 18/10/2010, Sở KHĐT Đà Nẵng	233 Điện Biên Phủ, P. Hòa Khê, Q. Thanh Khê, tp Đà Nẵng	0	0,00%	NNB là Phó Tổng Giám đốc
9	Lê Mạnh	009C072919	Kế toán trưởng, Người công bố thông tin, phụ trách quản trị, Thư ký công ty	200895219, 12/07/2008, CA Đà Nẵng	78 Bạch Đằng, Đà Nẵng	25	0,00%	
9.01	Trần Thị Tú Quỳnh	009C041382		201181345, 04/07/2002, CA Đà Nẵng	78 Bạch Đằng, Đà Nẵng	5	0,00%	Vợ
9.02	Lê Trần Phát			201667337, 02/08/2012, CA Đà Nẵng	Tổ 45 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng	0	0,00%	Con

9.03	Lê Trần Lễ			201851832, 12/06/2018, CA Đà Nẵng	Tổ 45 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng	0	0,00%	Con
9.04	Lê Việt Cường			200793716, 24/04/1997, CA Đà Nẵng	An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng	0	0,00%	Anh ruột
9.05	Lê Thị Việt Hương			200253143, 15/08/2009, CA Đà Nẵng	Hòa Cường Bắc, Đà Nẵng	0	0,00%	Chị ruột
9.06	Lê Thị Hiền			205884472, 01/02/2012, CA Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	0	0,00%	Chị ruột
9.07	Lê Sang			205605198, 16/05/2008, CA Quảng Nam	Điện Bàn, Quảng Nam	0	0,00%	Anh ruột
9.08	Trần Ủy			205573559, 25/04/2008, CA Quảng Nam	Số 1 Nguyễn Duy Hiệu, An Mỹ, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0,00%	Cha vợ
9.09	Nguyễn Thị Thương			205573560, 05/04/2008, CA Quảng Nam	Số 1 Nguyễn Duy Hiệu, An Mỹ, Tam Kỳ, Quảng Nam	0	0,00%	Mẹ vợ (đã mất)
9.10	Võ Thị Thu			200557616, 25/10/2018, CA Đà Nẵng	H54/7 Nguyễn Phước Nguyên, Đà Nẵng	0	0,00%	Chị dâu
9.11	Nguyễn Thanh Sang			200002986, 15/08/2009, CA Đà Nẵng	21 Nguyễn Hữu Thông, Sơn Trà, Đà Nẵng	0	0,00%	Anh rể
9.12	Nguyễn Thị Hạnh			205606313, 28/11/2019, CA Quảng Nam	107 Trần Nhân Tông, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam	0	0,00%	Chị dâu
9.13	Hồ Lê Thúy Vy			CCCD: 049196017875	Tổ 45 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Đà Nẵng	0	0,00%	Con dâu
10	Phạm Mai Anh	058C130567	Thư ký công ty trước ngày 01/06/2023, Từ ngày 01/06/2023 nghỉ hưu	200881485, 24/09/2020, CA Đà Nẵng	K10/26 Phạm Văn Nghi, Đà Nẵng	600	0,02%	
10.01	Nguyễn Tam			200964075, 25/09/2014, CA Đà Nẵng	K10/26 Phạm Văn Nghi, Đà Nẵng	0	0,00%	Chồng
10.02	Nguyễn Anh Tuấn			201790085, 25/02/2016, CA Đà Nẵng	K10/26 Phạm Văn Nghi, Đà Nẵng	0	0,00%	Con
10.03	Nguyễn Thanh Tú			201824695, 22/03/2018, CA Đà Nẵng	K10/26 Phạm Văn Nghi, Đà Nẵng	0	0,00%	Con
10.04	Tạ Thị Tuyết Mai			200028515, 16/05/2015, CA Đà Nẵng	K10/24 Phạm Văn Nghi, Đà Nẵng	0	0,00%	Mẹ

10.05	Phạm Công Hùng				201273594, 14/05/2020, CA Đà Nẵng	K10/24 Phạm Văn Nghi, Đà Nẵng	0	0,00%	Em
10.06	Nguyễn Thị Minh Nguyệt				201174618, 17/12/2020, CA Đà Nẵng	K10/24 Phạm Văn Nghi, Đà Nẵng	0	0,00%	Em dâu

